



ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG GIAO ĐẤT, GIAO RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

Trần Trọng Tấn^{1*}, Nguyễn Hữu Ngữ¹, Huỳnh Văn Chương²

¹ Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế, 102 Phùng Hưng, Huế, Việt Nam

² Đại học Huế, 3 Lê Lợi, Huế, Việt Nam

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả của công tác giao đất, giao rừng trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tính đến năm 2017, UBND huyện Hướng Hóa đã giao 38.847,16 ha đất lâm nghiệp cho các tổ chức và 9.340,66 ha cho hộ gia đình; 53,80 ha rừng tự nhiên cho hộ gia đình và 6.286,01 ha rừng tự nhiên cho cộng đồng dân cư thôn trên địa bàn huyện quản lý, bảo vệ và sản xuất. Tuy nhiên, việc thực hiện công tác giao đất, giao rừng trên địa bàn huyện vẫn còn những hạn chế như tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chậm, thiếu kinh phí triển khai, sự phối hợp giữa các bên thiếu đồng bộ.

Từ khóa: cá nhân, cộng đồng, giao đất, giao rừng, hộ gia đình, huyện Hướng Hóa

1 Đặt vấn đề

Giao đất, giao rừng là một trong những chủ trương trọng tâm Nhà nước nhằm xã hội hóa công tác bảo vệ rừng, góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội một cách bền vững. Chủ trương này giúp cho các tổ chức, cộng đồng dân cư và các hộ gia đình, cá nhân ở những địa phương có nhiều quỹ đất lâm nghiệp và rừng có được cơ hội để nhận đất và rừng nhằm quản lý, bảo vệ và sản xuất. Việc này góp phần nâng cao thu nhập cho cộng đồng, sử dụng hiệu quả hơn quỹ đất lâm nghiệp cũng như nâng cao chất lượng công tác bảo vệ rừng của các địa phương tham gia thực hiện chính sách này.

Việc thực hiện chính sách giao đất, giao rừng đã được thực hiện tại nhiều địa phương khác nhau trên cả nước và thu được những kết quả nhất định. Theo Lê Quốc Hoàng [3], việc thực hiện chính sách giao đất, giao rừng trên địa bàn huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình cho thấy giao đất, giao rừng là việc làm cần thiết và thiết thực, phù hợp với người dân, được người dân trong huyện hưởng ứng tích cực; sau khi nhận đất, nhận rừng người dân đã chú trọng đầu tư sản xuất, sử dụng đất đai cũng như tài nguyên rừng hợp lý và hiệu quả, không còn tình trạng lãng phí; việc giao đất, giao rừng đã có ảnh hưởng tốt đến công tác bảo vệ môi trường; công tác giao đất, giao rừng đã có nhiều ảnh hưởng tích cực đến cuộc sống của người dân, làm tăng thu nhập (từ 7,6 triệu đồng năm 2010 lên 18 triệu đồng năm 2015) và giải quyết một phần việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách giao đất, giao rừng

* Liên hệ: trantrongtan@huaf.edu.vn

vẫn còn tồn tại một số hạn chế như việc quản lý đất sau khi giao cho đồng bào dân tộc thiểu số chưa chặt chẽ; việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chậm; hầu hết các hộ đều thiếu vốn đầu tư sản xuất [3].

Hướng Hóa là một huyện miền núi, vùng cao biên giới nằm về phía Tây của tỉnh Quảng Trị, có diện tích 115.283,10 ha với tổng dân số năm 2016 là 86.200 người [5]. Là huyện miền núi, Hướng Hóa có quỹ đất rừng rất lớn với diện tích đất lâm nghiệp năm 2017 là 61.339,60 ha [4] và tổng diện tích rừng là 49.772,10 ha [1]. Cũng như nhiều địa phương khác trong cả nước, từ năm 2006, huyện Hướng Hóa đã bắt đầu thực hiện chính sách giao đất, giao rừng cho các tổ chức, cộng đồng dân cư cũng như hộ gia đình quản lý, bảo vệ và sản xuất, và đã thu được những kết quả đáng kể. Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng giao đất, giao rừng trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị trong thời gian từ năm 2006 đến năm 2017.

2 Phương pháp

2.1 Thu thập số liệu

Số liệu thứ cấp

Để thực hiện nghiên cứu này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực địa, thu thập các số liệu thứ cấp liên quan tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hướng Hóa, Hạt Kiểm lâm huyện Hướng Hóa, các số liệu bao gồm: các văn bản pháp quy về công tác giao đất lâm nghiệp và giao rừng tự nhiên cho cộng đồng quản lý trên địa bàn huyện Hướng Hóa; danh sách thống kê về kết quả giao đất lâm nghiệp và giao rừng tự nhiên các cộng đồng dân cư, hộ gia đình cá nhân quản lý trên địa bàn huyện Hướng Hóa; các tài liệu, báo cáo có liên quan đến công tác giao đất, giao rừng cho cộng đồng quản lý...

Số liệu sơ cấp

Ngoài việc thu thập số liệu thứ cấp, chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn sâu cán bộ quản lý trên địa bàn để nắm rõ thêm các đặc điểm về công tác giao đất, giao rừng cho cộng đồng quản lý tại địa phương. Số lượng cán bộ được phỏng vấn là 10 người, bao gồm 4 cán bộ tại các cơ quan cấp huyện và 6 cán bộ tại các cơ quan cấp xã. Nội dung phỏng vấn tập trung vào các vấn đề như quy trình giao đất, giao rừng trên địa bàn; các cơ sở pháp lý của quá trình giao đất, giao rừng tại địa phương; tiêu chuẩn lựa chọn đối tượng được giao đất, giao rừng; những thuận lợi, khó khăn trong công tác giao đất, giao rừng tại địa phương...

2.2 Xử lý số liệu

Trên cơ sở những số liệu thu thập được, chúng tôi đã tiến hành xử lý và phân tích số liệu bằng phần mềm Microsoft Excel để đưa ra những nhận định, đánh giá vấn đề và đề xuất những

giải pháp, khuyến nghị hợp lý và có tính khả thi cho công tác giao đất, giao rừng tại địa phương.

3 Kết quả và thảo luận

3.1 Hiện trạng sử dụng đất lâm nghiệp năm 2017 của huyện Hướng Hóa

Theo kết quả thống kê đất đai năm 2018, huyện Hướng Hóa có 61.339,50 ha đất lâm nghiệp, bao gồm đất rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng, chiếm 66,15 % diện tích đất nông nghiệp và chiếm 53,23 % tổng diện tích tự nhiên của huyện. Đất lâm nghiệp của huyện Hướng Hóa phân bố chủ yếu ở vùng đồi núi của các xã Hướng Sơn với 17.587,52 ha và xã Hướng Lập với 12.713,09 ha; diện tích còn lại phân bố ở các xã khác trong huyện [4].

Bảng 1. Hiện trạng và cơ cấu sử dụng đất lâm nghiệp của huyện Hướng Hóa năm 2017

STT	Mục đích sử dụng đất	Diện tích (ha)	Cơ cấu so với diện tích đất lâm nghiệp (%)
1	Đất lâm nghiệp	61.339,50	100,00
1.1	Đất rừng sản xuất	16.122,90	26,28
1.2	Đất rừng phòng hộ	22.571,00	36,80
1.3	Đất rừng đặc dụng	22.645,60	36,92

Nguồn: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hướng Hóa, 2018

Theo Bảng 1, đất rừng sản xuất có diện tích 16.122,9 ha, chiếm 26,28% diện tích đất lâm nghiệp. Xã Hướng Phùng có diện tích lớn nhất với 2.988,09 ha, xã Húc có 2.001,26 ha, xã Ba Tầng có 1.692,85 ha, xã Hướng Sơn có 1.593,56 ha; diện tích còn lại phân bố ở các xã khác trong huyện.

Đất rừng phòng hộ có diện tích 22.571,0 ha, chiếm 36,8% diện tích đất lâm nghiệp. Đất rừng phòng hộ được phân bố chủ yếu ở xã Hướng Sơn với 7.373,39 ha, xã Hướng Linh với 3.928,94 ha, xã Hướng Phùng 2.768,49 ha; diện tích còn lại phân bố ở các xã khác trong huyện.

Đất rừng đặc dụng có diện tích 22.645,6 ha, chiếm 36,92 % diện tích đất lâm nghiệp. Đất rừng đặc dụng chỉ phân bố trên địa bàn 5 xã: Hướng Lập 10.063,78 ha, Hướng Sơn 8.620,57 ha, Hướng Việt 2.224,70 ha, Hướng Linh 1.403,35 ha, và Hướng Phùng 333,21 ha.

3.2 Thực trạng giao đất, giao rừng trên địa bàn huyện Hướng Hóa

Quy trình giao đất, giao rừng

Quy trình giao đất, giao rừng bao gồm 5 bước như sau:

Bước 1: Công tác chuẩn bị

Đây là bước chính quyền địa phương chuẩn bị các công việc như tổ chức họp dân để phổ biến chủ trương, chính sách giao đất, giao rừng đến nhân dân; thành lập Ban chỉ đạo và Hội đồng giao đất, giao rừng cấp huyện và xã; chuẩn bị kinh phí, vật tư phục vụ cho việc giao đất, giao rừng cho cộng đồng.

Bước 2: Tiếp nhận đơn và xét duyệt đơn

Đây là bước các tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân sẽ nộp đơn xin nhận đất, nhận rừng và các cơ quan chức năng (thôn, UBND xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tiến hành các công việc xét duyệt đơn cho các đối tượng nêu trên.

Bước 3: Thẩm định và hoàn thiện hồ sơ

Đây là bước cơ quan chức năng cấp huyện sau khi nhận được đơn của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân từ UBND xã chuyển đến sẽ có trách nhiệm kiểm tra việc xác định tại thực địa và thẩm định hồ sơ khu đất rừng sẽ giao cho tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân theo các quy định của pháp luật; lập tờ trình kèm theo hồ sơ, trình UBND huyện xem xét, quyết định việc giao đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân.

Bước 4: Ra quyết định việc giao đất, giao rừng

Đây là bước UBND huyện xem xét ra quyết định giao đất, giao rừng cho cộng đồng và gửi quyết định giao đất, giao rừng đến UBND xã, cơ quan chức năng cấp huyện và các đối tượng được giao đất, giao rừng.

Bước 5: Thực hiện quyết định giao đất, giao rừng

Đây là bước UBND cấp xã tổ chức việc bàn giao đất lâm nghiệp, rừng tại thực địa cho các đối tượng được giao rừng, có sự tham gia của các chủ rừng liền kề theo đúng các thủ tục quy định.

Trong quá trình thực hiện các bước công việc nêu trên, khi hồ sơ đến cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm xem xét và bổ sung vào hồ sơ giao đất, giao rừng những nội dung công việc của mỗi bước cho tới khi hoàn thành việc giao đất, giao rừng; nếu các đối tượng xin nhận không đủ điều kiện được nhận đất, nhận rừng thì cơ quan nhận hồ sơ phải trả lại hồ sơ cho cơ quan gửi đến và thông báo rõ lý do về việc đối tượng xin nhận không được giao đất, giao rừng.

Đối tượng và hạn mức giao đất, giao rừng

Đối tượng được giao và hạn mức giao đất lâm nghiệp

Việc xác định đối tượng được giao đất lâm nghiệp được thực hiện theo Điều 70 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ, cụ thể như sau:

- Những người có nguồn sống chính bằng sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối được UBND xã, phường, thị trấn xác nhận là cư trú lâu dài tại địa phương nhưng chưa có hộ khẩu thường trú;
- Những hộ gia đình, cá nhân trước đây hoạt động trong các ngành nghề phi nông nghiệp và có hộ khẩu thường trú tại địa phương nay không có việc làm;
- Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, công nhân và bộ đội nghỉ mất sức hoặc nghỉ việc do sắp xếp lại sản xuất, tinh giản biên chế hưởng trợ cấp một lần hoặc hưởng trợ cấp một số năm về sống thường trú tại địa phương;
- Con của cán bộ, công chức, viên chức, công nhân sống tại địa phương đến tuổi lao động nhưng chưa có việc làm.

Về hạn mức giao đất lâm nghiệp: Tùy thuộc vào quỹ đất lâm nghiệp của từng địa phương và nhu cầu sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân tại địa phương để có phương án giao rừng, giao đất được xét duyệt đảm bảo dân chủ, công khai và công bằng xã hội, đủ điều kiện xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không vượt quá 30 ha/hộ.

Đối tượng được giao và hạn mức giao rừng

Việc xác định đối tượng được giao rừng được dựa vào Quyết định 178/2001/QĐ-TTg ngày 12/11/2001 của Thủ tướng Chính phủ về quyền hưởng lợi, nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân được giao, được thuê, nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp; điều kiện thực tế của địa phương; đề án giao rừng tự nhiên cho cộng đồng dân cư thôn, hộ gia đình và cá nhân quản lý bảo vệ và hưởng lợi lâu dài, cụ thể như sau:

- Đối tượng được giao rừng là cộng đồng dân cư thôn, hộ gia đình và cá nhân có hộ khẩu tại địa phương.
- Đối tượng rừng để giao là rừng sản xuất và rừng phòng hộ ít xung yếu do UBND xã quản lý.
- Hạn mức giao rừng: Đối với cộng đồng thôn thì căn cứ vào phương án giao rừng đã được phê duyệt; đối với hộ gia đình và cá nhân thì hạn mức không quá 30 ha.

Kết quả giao đất, giao rừng trên địa bàn huyện Hướng Hóa

Kết quả giao đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện Hướng Hóa

Đất lâm nghiệp trên địa bàn huyện Hướng Hóa chủ yếu được giao vào thời kỳ Luật Đất đai 2003 đang còn hiệu lực thi hành. Từ khi Luật Đất đai 2013 có hiệu lực thi hành đến nay trên địa bàn huyện Hướng Hóa chưa tổ chức giao đất lâm nghiệp. Kết quả giao đất lâm nghiệp được thể hiện tại Bảng 2.

Số liệu tại Bảng 2 cho thấy, tính đến nay, trong khuôn khổ chương trình giao đất lâm nghiệp, UBND huyện Hướng Hóa đã cấp 2.857 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho đối tượng là hộ gia đình, cá nhân với diện tích đất là 9.340,66 ha, đạt 89,26 % so với số hộ có sử dụng đất lâm nghiệp. Bên cạnh đó, huyện đã cấp 20 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các tổ chức với diện tích đất là 38.847,16 ha (trong đó, Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa – Đăkrông là 14.415,87 ha; Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa là 23.456,72 ha). Tổng diện tích đất lâm nghiệp đã giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức và hộ gia đình, cá nhân là 48.187,82 ha.

Bảng 2. Kết quả giao đất lâm nghiệp cho tổ chức và hộ gia đình, cá nhân quản lý tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

STT	Tên xã, thị trấn	Diện tích đất lâm nghiệp đã giao (ha)	Trong đó				Tỷ lệ so với tổng diện tích đã giao (%)	Số giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp cho hộ gia đình, cá nhân
			Tổ chức (ha)	Tỷ lệ so với diện tích được giao trong cùng địa phương (%)	Hộ gia đình, cá nhân (ha)	Tỷ lệ so với diện tích được giao trong cùng địa phương (%)		
	Tổng	48.187,82	38.847,16	80,62	9.340,66	19,38	100	2.877
1	Lao Bảo	294,86	0	0	294,86	100	0,61	184
2	Tân Thành	2.362,97	1.780,01	75,33	582,96	24,67	4,90	139
3	Tân Long	475,40	0	0	475,40	100	0,99	255
4	Tân Lập	239,68	145,88	60,86	93,80	39,14	0,50	57
5	Tân Liên	328,28	216,62	65,99	111,66	34,01	0,68	120
6	Tân Hợp	1.974,54	1.128,20	57,14	846,34	42,86	4,10	73
7	Khe Sanh	156,35	156,35	100	0	0	0,32	1
8	Hướng Tân	1.178,55	1.082,49	91,85	96,06	8,15	2,45	65
9	Hướng Linh	6.967,00	6.220,82	89,29	746,18	10,71	14,46	377
10	Hướng Phùng	4.503,75	3.543,17	78,67	960,58	21,33	9,35	193
11	Hướng Sơn	9.741,10	9.223,00	94,68	518,10	5,32	20,21	122
12	Hướng Việt	2.365,92	2.244,00	94,85	121,92	5,15	4,91	84
13	Hướng Lập	11.034,19	10.648,04	96,50	386,15	3,50	22,90	100
14	Húc	2.268,64	2.055,20	90,59	213,44	9,41	4,71	61
15	Thuận	447,77	0	0,00	447,77	100	0,93	165
16	Hướng Lộc	935,17	403,38	43,13	531,79	56,87	1,94	128
17	Thanh	21,19	0	0	21,19	100	0,04	20
18	A Túc	355,29	0	0	355,29	100	0,74	334
19	Xy	217,23	0	0	217,23	100	0,45	87
20	A Dơi	558,73	0	0	558,73	100	1,16	76
21	Ba Tầng	1.761,21	0	0	1.761,21	100	3,65	236
22	A Xing	0	0	0	0	0	0	0

Nguồn: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hướng Hóa, 2018

Qua Bảng 2 còn cho thấy, đại đa số diện tích đất lâm nghiệp đã giao là dành cho các tổ chức sử dụng đất gồm Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa – Đakrông và Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa. Điều này là phù hợp với chức năng và nhiệm vụ của các tổ chức này trong việc bảo vệ và phát triển hệ thống rừng của huyện Hướng Hóa nói riêng và khu vực phía Tây tỉnh Quảng Trị nói chung. Diện tích đất lâm nghiệp đã giao cho các tổ chức này tập trung tại 13/22 xã, thị trấn của huyện Hướng Hóa. Đất được giao chủ yếu ở khu vực trung tâm đến phía Bắc của huyện, trong đó nhiều nhất là các xã Hướng Lập (10.648,04 ha), Hướng Sơn (9.223 ha), Hướng Linh (6.220,82 ha) và Hướng Phùng (3.543,17 ha); khu vực phía Nam của huyện hầu như không có do đất lâm nghiệp tập trung chủ yếu ở khu vực phía Bắc của huyện.

Đối với đối tượng hộ gia đình cá nhân, diện tích đất lâm nghiệp đã được giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tập trung tại 20/22 xã, thị trấn của huyện. Những xã có nhiều diện tích đất lâm nghiệp được cấp cho hộ gia đình, cá nhân gồm Ba Tầng (1.761,21 ha), Hướng Phùng (960,58 ha), Tân Hợp (846,34 ha) và Hướng Linh (746,18 ha); một số xã có diện tích đất lâm nghiệp đã được giao không đáng kể gồm xã Thanh (21,19 ha), Tân Lập (93,80 ha) và Hướng Tân (96,06 ha). Đại đa số các hộ gia đình, cá nhân được giao đất lâm nghiệp là đồng bào dân tộc thiểu số, sống chủ yếu dựa vào nghề rừng từ lâu đời, nhất là các hộ tại những xã xa trung tâm huyện Hướng Hóa.

Những diện tích đất lâm nghiệp đã được giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Hướng Hóa đều được thực hiện tại thời điểm Luật đất đai 2003. Từ khi Luật Đất đai 2013 có hiệu lực thi hành (ngày 01/7/2014) đến nay, trên địa bàn huyện Hướng Hóa chưa tổ chức được việc giao đất lâm nghiệp cho các đối tượng có nhu cầu. Nguyên nhân là do quỹ đất lâm nghiệp của huyện giao cho các tổ chức, hộ gia đình cá nhân quản lý và sử dụng đã tương đối ổn định; nguồn vốn để triển khai các công tác liên quan đến việc giao đất lâm nghiệp cho cộng đồng không có; và huyện đang chờ đề án rà soát và cấp đất lâm nghiệp cho cộng đồng quản lý và sử dụng của tỉnh Quảng Trị, sẽ được triển khai trong giai đoạn 2019–2022.

Kết quả giao rừng tự nhiên trên địa bàn huyện Hướng Hóa

Huyện Hướng Hóa có tổng diện tích rừng là 49.772,10 ha, trong đó diện tích rừng tự nhiên 42.835,90 ha và rừng trồng là 6.936,20 ha với cơ cấu: rừng tự nhiên là rừng đặc dụng có diện tích 21.134,2 ha; rừng tự nhiên là rừng phòng hộ có diện tích 14.324,80 ha; rừng tự nhiên là rừng sản xuất có diện tích 7.376,70 ha.

Hiện nay, việc quản lý quỹ rừng của huyện Hướng Hóa được giao cho Khu Bảo tồn thiên nhiên Bắc Hướng Hóa (21.134,2 ha); Ban quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa – Đakrông (5.234,8 ha); UBND các xã (12.200,02 ha); các cộng đồng dân cư và hộ gia đình (4.266,88 ha).

Đối tượng là hộ gia đình, cá nhân

Năm 2006, UBND huyện Hướng Hóa đã tiến hành giao rừng tự nhiên cho 8 hộ dân tại thôn PrinC, xã A Doi quản lý 53,80 ha rừng sản xuất trên địa bàn xã. Đây là những hộ gia đình người dân tộc Vân Kiều, được giao để quản lý, bảo vệ và phát triển và hưởng lợi từ diện tích rừng được giao đó. Những diện tích rừng này đến nay chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp.

Đối tượng là cộng đồng dân cư

Bảng 3. Kết quả giao rừng tự nhiên cho cộng đồng quản lý giai đoạn 2006–2013 trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

STT	Cộng đồng được giao	Xã	Diện tích (ha)	Tình trạng cấp giấy CNQSDĐ	Số hộ	Dân tộc	Năm giao	Loại rừng
1	Mãng Sông	Ba Tầng	200.50	Chưa cấp	131	Vân Kiều	2009	Sản xuất
2	Ba Lòng		144.50	Chưa cấp	138	Vân Kiều	2010	Sản xuất
3	Húc Thượng		294.60	Chưa cấp	97	Vân Kiều	2009	Phòng hộ
4	Tà Rừng	Húc	86.00	Chưa cấp	82	Vân Kiều	2006	Phòng hộ
5	Ho Le		80.00	Đã cấp	18	Vân Kiều	2010	Phòng hộ
6	Ho Le		154.60	Chưa cấp	23	Vân Kiều	2011	Phòng hộ
7	Chênh Vênh	Hướng Phùng	100.00	Chưa cấp	48	Vân Kiều	2009	Sản xuất
8	Tân Ruộng	Hướng Tân	101.90	Chưa cấp	75	Vân Kiều	2006	Phòng hộ
9	Ra Ty	Hướng Lộc	299.20	Chưa cấp	43	Vân Kiều	2011	Phòng hộ
10	Cuôi	Hướng Lập	340.00	Đã cấp	15	Vân Kiều	2010	Sản xuất
11	Cụp	Lập	180.00	Đã cấp	18	Vân Kiều	2010	Sản xuất
12	Trăng	Hướng Việt	170.00	Chưa cấp	16	Vân Kiều	2010	Phòng hộ
13	Mới	Hướng Sơn	500.00	Chưa cấp	32	Vân Kiều	2013	Phòng hộ
14	Tổng cộng		2651.30		736			

Nguồn: Hạt Kiểm lâm huyện Hướng Hóa, năm 2013

Qua Bảng 3 cho thấy, trong giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2013, UBND huyện Hướng Hóa đã giao rừng tự nhiên cho 13 cộng đồng dân cư thôn với 736 hộ gia đình trên địa bàn huyện quản lý, bảo vệ và hưởng lợi. Số liệu tại Bảng 3 cho thấy tổng diện tích rừng được giao là 2.651,30 ha; trung bình mỗi cộng đồng được giao 203,95 ha. Trong số này, xã Húc có nhiều cộng đồng được giao rừng nhất với 4 cộng đồng với 615,20 ha; xã Ba Tầng và Hướng Lập đều có 2 cộng đồng dân cư được giao rừng; các xã Hướng Phùng, Hướng Tân, Hướng Lộc, Hướng Việt

và Hướng Sơn mỗi xã có 1 cộng đồng dân cư được giao rừng. Đối tượng rừng được giao cho các cộng đồng dân cư thôn là rừng phòng hộ và rừng sản xuất.

Trong tổng diện tích rừng được giao, đến nay mới có 600 ha đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp. Đó là các diện tích rừng được giao cho các cộng đồng dân cư thôn Ho Le của xã Húc (80 ha rừng phòng hộ), thôn Cuôi (340 ha rừng sản xuất) và thôn Cựp (180 ha rừng sản xuất) của xã Hướng Lập; số diện tích còn lại đến nay vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp.

Kết quả phỏng vấn sâu cán bộ trên địa bàn nghiên cứu cho thấy quá trình giao rừng tự nhiên cho cộng đồng quản lý tại địa bàn huyện Hướng Hóa diễn ra không liên tục. Trong các năm 2014 và 2015, UBND huyện Hướng Hóa không tiến hành giao rừng tự nhiên cho cộng đồng quản lý. UBND tỉnh Quảng Trị không cấp kinh phí nên việc giao rừng tự nhiên cho cộng đồng trong các năm này bị gián đoạn. Từ năm 2016, khi UBND tỉnh cấp kinh phí trở lại thì hoạt động giao rừng tự nhiên cho cộng đồng quản lý được tiếp tục thực hiện.

Bảng 4. Kết quả giao rừng tự nhiên cho cộng đồng quản lý giai đoạn 2016–2017 trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

TT	Cộng đồng được giao	Xã	Diện tích (ha)	Tình trạng cấp giấy CNQSDĐ	Số hộ	Dân tộc	Năm giao	Loại rừng
1	Thôn Cát		315,74	Chưa cấp	77	Vân Kiều	2016	Phòng hộ
2	Thôn Hồ		515,60	Chưa cấp	52	Vân Kiều	2017	Sản xuất
3	Thôn Hồ	Hướng Sơn	371,00	Chưa cấp	66	Vân Kiều	2017	Phòng hộ
4	Nguồn Rào		217,80	Chưa cấp	228	Vân Kiều	2017	Sản xuất
5	Thôn Pin		52,50	Chưa cấp	58	Vân Kiều	2017	Phòng hộ
6	Ra Ly		497,60	Chưa cấp	63	Vân Kiều	2017	Phòng hộ
7	Chênh Vênh	Hướng Phùng	698,36	Chưa cấp	105	Vân Kiều	2017	Sản xuất
8	Tà Cu		243,40	Chưa cấp	76	Vân Kiều	2017	Sản xuất
9	Tà Ry 2	Húc	39,60	Chưa cấp	43	Vân Kiều	2017	Sản xuất
10	Húc Thượng		52,10	Chưa cấp	126	Vân Kiều	2017	Sản xuất
11	Xa Đưng	Hướng Việt	83,80	Chưa cấp	41	Vân Kiều	2017	Sản xuất
12	Tà Đù		73,90	Chưa cấp	36	Vân Kiều	2017	Sản xuất
13	Tân Xuyên	Tân Hợp	108,70	Chưa cấp	555	Vân Kiều	2017	Sản xuất
14	Quyết Tâm		21,00	Chưa cấp	241	Vân Kiều	2017	Sản xuất
15	Lương Lễ		40,10	Chưa cấp	328	Vân Kiều	2017	Sản xuất

TT	Cộng đồng được giao	Xã	Diện tích (ha)	Tình trạng cấp giấy CNQSDD	Số hộ	Dân tộc	Năm giao	Loại rừng
16	Thôn Hùn	Ba Tầng	186,70	Chưa cấp	16	Vân Kiều	2017	Sản xuất
17	Xa Bai	Hướng Linh	66,80	Chưa cấp	92	Vân Kiều	2017	Sản xuất
18	Thôn Trầm	Hướng Tân	50,01	Chưa cấp	203	Vân Kiều	2017	Phòng hộ
19	CỘNG		3.634,71		2.406			

Nguồn: Hạt kiểm lâm huyện Hướng Hóa, năm 2017

Qua Bảng 4 cho thấy, trong giai đoạn 2016–2017, UBND huyện Hướng Hóa đã giao rừng tự nhiên cho 18 cộng đồng dân cư thôn (với 2.406 hộ gia đình) quản lý, bảo vệ và hưởng lợi. Thời gian giao rừng tập trung chủ yếu vào năm 2017 với 17 cộng đồng dân cư, chỉ có cộng đồng dân cư thôn Cát, xã Hướng Sơn được giao rừng tự nhiên vào năm 2016 với 315,74 ha rừng phòng hộ. Tổng diện tích rừng tự nhiên đã được giao trong giai đoạn này là 3.634,71 ha, chủ yếu là loại rừng sản xuất. Trong số này, Hướng Sơn là xã có nhiều cộng đồng dân cư thôn được giao rừng nhất (6 cộng đồng) với tổng diện tích rừng được giao là 1.940,24 ha (trong đó có 1.206,84 ha là rừng phòng hộ); Tân Hợp là xã đứng thứ hai với 4 cộng đồng và diện tích rừng được giao là 243,70 ha và đều là rừng sản xuất; xã Húc có 3 cộng đồng dân cư được giao rừng tự nhiên với 335,10 ha, loại rừng được giao là rừng sản xuất; các xã Hướng Phùng, Hướng Việt, Hướng Tân, Hướng Linh, Ba Tầng mỗi xã có một cộng đồng dân cư thôn được giao rừng tự nhiên để quản lý, bảo vệ và hưởng lợi. Toàn bộ các hộ gia đình thuộc các cộng đồng thôn được giao rừng tự nhiên trong giai đoạn này đều là các hộ dân tộc Vân Kiều. Toàn bộ diện tích rừng được giao trong giai đoạn này đều chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp.

Đánh giá chung về công tác giao đất, giao rừng trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

Về thực hiện quy trình giao đất, giao rừng tại địa bàn nghiên cứu

Việc thực hiện công tác giao đất, giao rừng trên địa bàn huyện được thực hiện dựa trên những quy trình thủ tục hướng dẫn đầy đủ tại các văn bản quy phạm pháp luật và sự chỉ đạo kịp thời, sát sao của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương nên gặp nhiều thuận lợi.

Kết quả điều tra cho thấy quá trình thực hiện các bước trong quy trình giao đất, giao rừng trên địa bàn huyện Hướng Hóa gặp nhiều khó khăn, nhất ở bước 1 và bước 3. Trong bước 1, khó khăn nằm ở khâu họp dân để tuyên truyền đường lối, chính sách của Nhà nước cho người dân biết. Các cộng đồng dân cư và các hộ gia đình cá nhân tham gia chương trình giao đất, giao rừng là người đồng bào dân tộc thiểu số. Họ đã bảo vệ rừng từ bấy lâu nay, và Nhà

nước tổ chức giao cho từng cộng đồng, hộ gia đình cá nhân cụ thể là để họ được đảm bảo quyền lợi theo quy định của pháp luật, được hưởng dịch vụ chi trả môi trường rừng, v.v... Tính cộng đồng trong các thôn bản của người đồng bào dân tộc thiểu số rất cao. Nay giao rừng cho những hộ gia đình cá nhân để chăm sóc, bảo vệ rừng thì vô tình làm thay đổi nhận thức của người dân, làm tăng tính phân hóa trong cộng đồng nên các hộ gia đình có những e ngại, do đó công tác tuyên truyền vận động phải được thực hiện nhiều lần. Trong bước thứ 3, khó khăn nằm ở khâu kiểm tra thực địa do người dân tộc thiểu số gọi tên cây theo tiếng địa phương, trong khi công tác thống kê lâm nghiệp lại gọi cây theo tên khoa học nên khác nhau; tiếp theo là điều kiện địa hình một số nơi rất hiểm trở, cán bộ và người dân khó tiếp cận được, dẫn đến việc thống kê, đo đếm gặp nhiều khó khăn.

Về công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp sau giao rừng

Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp sau giao rừng cho các cộng đồng dân cư thôn và hộ gia đình cá nhân trên địa bàn huyện được thực hiện rất chậm do khó khăn về nguồn kinh phí để thực hiện công tác này. Từ năm 2006 đến 2017, chỉ có 3 cộng đồng dân cư thôn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp là do được hỗ trợ nguồn vốn của “Dự án Lâm nghiệp Hướng tới người nghèo” được thực hiện trên địa bàn huyện. Ngoài ra, không có nguồn kinh phí khác để thực hiện, do đó chưa có hộ gia đình hay cộng đồng dân cư thôn nào được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp.

Về công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn trong thực hiện giao đất, giao rừng

Trong công tác giao đất, giao rừng trên địa bàn huyện Hướng Hóa đã có sự phối hợp khá tốt giữa các cơ quan chức năng của huyện: Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hạt Kiểm lâm, UBND các xã, thôn nên việc giao đất, giao rừng đã đạt được những kết quả rõ rệt. Tuy nhiên, sự phối hợp tốt này chỉ dừng lại ở công tác nội nghiệp còn sự phối hợp ngoài thực địa giữa các cơ quan này chưa thực sự đồng bộ và có hiệu quả cao.

Về công tác bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng sau khi được giao đất, giao rừng

Các cộng đồng dân cư và hộ gia đình, cá nhân được giao đất lâm nghiệp, giao rừng đã có trách nhiệm trong công tác bảo vệ, chăm sóc và phát triển rừng khá tốt. Kết quả điều tra cho thấy sau khi giao đất, giao rừng, công tác quản lý bảo vệ rừng được chặt chẽ và có hiệu quả hơn; diện tích rừng không bị mất, không còn tình trạng khai thác trái phép và phá rừng làm nương rẫy... Tuy nhiên, vẫn còn một số hộ gia đình cá nhân được giao đất, giao rừng rồi nhưng không sử dụng hoặc sử dụng không có hiệu quả, gây lãng phí quỹ đất, rừng của huyện.

Đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giao đất, giao rừng

Qua nghiên cứu này, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giao đất, giao rừng trên địa bàn huyện Hướng Hóa như sau:

Chú trọng nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền chủ trương chính sách giao đất, giao rừng cho đại bộ phận nhân dân hiểu, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số để họ mạnh dạn đăng ký nhận đất lâm nghiệp, rừng tự nhiên để bảo vệ, chăm sóc, phát triển rừng cũng như hưởng lợi theo quy định.

Công tác kiểm tra thực địa phải sử dụng các loại máy móc, trang thiết bị hiện đại để nâng cao độ chính xác trong hoạt động kiểm đếm diện tích đất, rừng.

UBND huyện cần có kế hoạch huy động nguồn kinh phí và sự chỉ đạo các cơ quan chuyên môn đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho các cộng đồng dân cư và hộ gia đình cá nhân đã được giao đất, giao rừng.

Các bên liên quan trong việc giao đất, giao rừng cần có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất cao hơn nữa trong việc giao đất, giao rừng, cả trong nội nghiệp lẫn ngoài thực địa nhằm đảm bảo tính chính xác và hợp lý của việc giao đất, giao rừng trên địa bàn huyện.

Cần thường xuyên giám sát, kiểm tra hướng dẫn các cộng đồng dân cư và hộ gia đình cá nhân quản lý, bảo vệ và sản xuất đúng với mục đích và có hiệu quả quỹ đất, rừng đã được giao.

4 Kết luận

Qua nghiên cứu này, nhóm tác giả đã đạt được mục tiêu nghiên cứu đề ra, đó là đã đánh giá được thực trạng giao đất, giao rừng trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2017; bên cạnh đó nghiên cứu đã đề xuất được một số giải pháp để góp phần nâng cao hiệu quả giao đất, giao rừng, có thể làm cơ sở tham khảo có giá trị cho chính quyền địa phương trong thời gian tới. Kết quả tổng thể của nghiên cứu là đã chỉ ra được những kết quả cũng như những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác giao đất, giao rừng trên địa bàn nghiên cứu, cụ thể là trong công tác giao đất lâm nghiệp và giao rừng tự nhiên cho các đối tượng là cộng đồng dân cư thôn và hộ gia đình cá nhân. Ý nghĩa của bài báo là đã cung cấp thêm những cơ sở khoa học và thực tiễn về nghiên cứu công tác giao đất, giao rừng tại địa bàn huyện Hướng Hóa nói riêng và tỉnh Quảng Trị nói chung; là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà nghiên cứu, đặc biệt là chính quyền huyện Hướng Hóa nói riêng và tỉnh Quảng Trị nói chung trong việc thực hiện công tác giao đất, giao rừng trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

1. Hạt Kiểm lâm huyện Hướng Hóa (2016), Báo cáo đánh giá công tác giao rừng tự nhiên cho cộng đồng dân cư thôn, hộ gia đình và cá nhân giai đoạn 2005 – 2016.
2. Hạt Kiểm lâm huyện Hướng Hóa (2006, 2017), Báo cáo thống kê giao rừng tự nhiên cho cộng đồng trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
3. Lê Quốc Hoàng (2016), Đánh giá kết quả giao đất, giao rừng cho hộ gia đình dân tộc thiểu số huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế*, số 6.
4. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hướng Hóa (2006, 2018), Báo cáo thống kê đất đai, kiểm kê đất đai các năm của huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.
5. Phòng Thống kê huyện Hướng Hóa (2017), Niên giám thống kê năm 2017 của huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

ASSESSMENT OF FORESTLAND AND FOREST ALLOCATION IN HUONG HOA DISTRICT, QUANG TRI PROVINCE

Tran Trong Tan^{1*}, Nguyen Huu Ngu¹, Huynh Van Chuong²

¹ University of Agriculture and Forestry, Hue University, 102 Phung Hung St., Hue, Vietnam

² Hue University, 3 Le Loi St., Hue, Viet Nam

Abstract: This paper aims to evaluate the situation and propose some solutions to improve the effectiveness of forestland and forest allocation in Huong Hoa district, Quang Tri province. The results show that up to 2017, the District People's Committee allocated 38,847.16 ha of forestry land to organizations; 9,340.66 ha of forestry land to households and individuals. Besides, Huong Hoa District People's Committee also allocated natural forest to local people for management, protection, and production, in which 53.80 ha to households and individuals and 6,286.01 ha to the community. However, the implementation of land and forest allocation policy in Huong Hoa district also has some shortcomings, such as the slow process of certificate allocation, lack of expenses, and the asynchronous coordination of the stakeholders.

Keywords: individual, community, forestland, forest allocation, household, Huong Hoa district